TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày: 25-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 JACCS (JIVF). Trụ sở: Lầu A, Tòa nhà C, số G đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hứa Minh T, chức vụ: Nhân viên JIVF.

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, số G đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Dương Minh Â, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn như sau:* Vào ngày 30/8/2023, Công ty T1 (TNHH) một T1 JACCS có ký với ông Dương Minh Â hợp đồng tín dụng số 93088000450326400 vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay là 20.000.000 đồng. Lãi suất 46,44%/năm. Thời hạn vay 15 tháng. Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp

đồng tín dụng và ông Dương Minh Â đã nhận tài sản. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông Dương Minh Â có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 15 tháng, mỗi tháng ông Dương Minh Â phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.782.508 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/10/2023.

Từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023, ông Dương Minh Â thanh toán cho JIVF được số tiền 3.598.838 đồng. Trong đó, tiền gốc là 1.853.265 đồng, lãi trong hạn 1.721.573 đồng, lãi quá hạn 0 đồng, phí: 24.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 29/11/2023 đến nay, ông Dương Minh Â không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF.

Nay Công ty T1 JACCS yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Dương Minh Â phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 25/6/2024 là 24.716.027 đồng, trong đó, nợ gốc là 18.146.735 đồng, lãi trong hạn 5.195.300 đồng, lãi quá hạn 1.277.992 đồng, phí 96.000 đồng; Buộc ông Dương Minh Â tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 25/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 93088000450326400 ngày 30/8/2023.

- *Đối với bị đơn ông Dương Minh Â:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn: Xét thấy đại diện nguyên đơn là ông Hứa Minh T và bị đơn ông Dương Minh Â đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Â vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là ông Hứa Minh T và bị đơn ông Dương Minh Â.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS:

[2.1] Công ty T1 JACCS yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Minh Â có trách nhiệm trả cho Công ty T1 JACCS tính đến ngày 25/6/2024 tổng số tiền là 24.716.027 đồng. Trong đó, vốn gốc là 18.146.735 đồng, lãi trong hạn là 5.195.300 đồng, lãi quá hạn là 1.277.992 đồng và phí 96.000 đồng và lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày 25/6/2024 cho đến khi ông Dương Minh Â trả hết nợ vay.

[2.2] Chứng cứ Công ty T1 JACCS đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 93088000450326400 ngày 30/8/2023, giấy nhận nợ ngày 30/8/2023 của ông Dương Minh Â. Ông Dương Minh Â đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra về số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.3] Nhận thấy khi thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn Công ty T1 JACCS đã thực hiện và giao đầy đủ số tiền vay cho bị đơn nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả hàng tháng số tiền vay theo thỏa thuận cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Công ty T1 JACCS yêu cầu bị đơn ông Dương Minh Â thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 18.146.735 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trên nợ gốc (lãi trong hạn), lãi trên nợ gốc quá hạn (lãi quá hạn) theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 25/6/2024 lãi trong hạn là 5.195.300 đồng, lãi quá hạn là 1.277.992 đồng là phù hợp. Ngoài ra, ông Dương Minh Â phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 25/6/2024 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 24.620.027 đồng.

[2.5] Về tiền phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền phí là 96.000 đồng là phí thu hộ. Theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì:

"2. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau:

a) Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn".

Theo quy định trên thì không có nội dung nào quy định hợp đồng tín dụng được thỏa thuận thu phí. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền phí thu hộ 96.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty T1 JACCS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng. Bị đơn ông Dương Minh Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 1.231.000 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS đối với bị đơn ông Dương Minh Â về số tiền nợ gốc, nợ lãi.

Buộc bị đơn ông Dương Minh Â có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay cho Công ty T1 JACCS tính đến ngày 25/6/2024 là 24.620.027 đồng (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 18.146.735 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 5.195.300 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 1.277.992 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 93088000450326400 ngày 30/8/2023.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS đối với bị đơn ông Dương Minh Â về việc yêu cầu ông Dương Minh Â trả số tiền phí thu hộ với số tiền 96.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T1 JACCS phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 535.821 đồng (Năm trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004613 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Công ty T1 JACCS được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 235.821 đồng (Hai trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng), nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Dương Minh Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.231.000 đồng (Một triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến